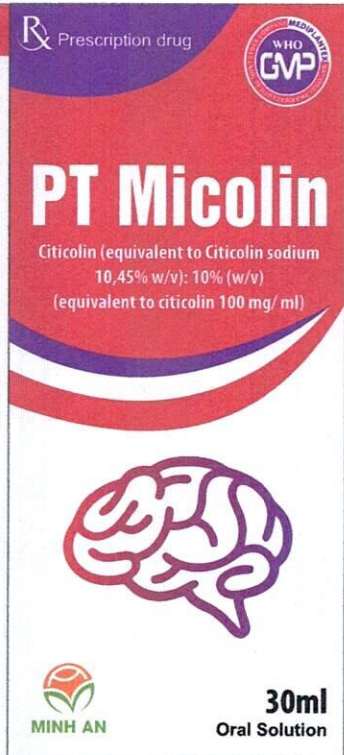
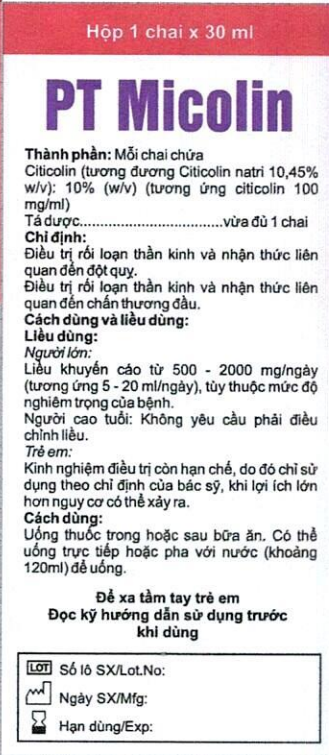
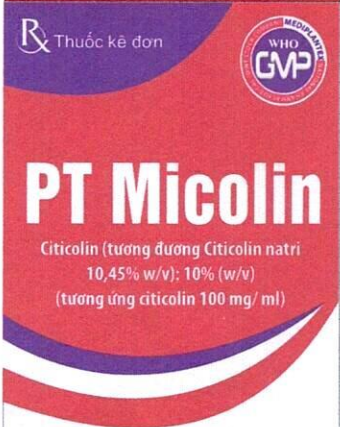
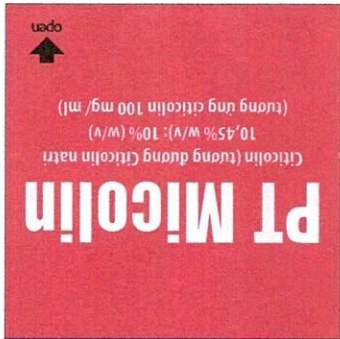
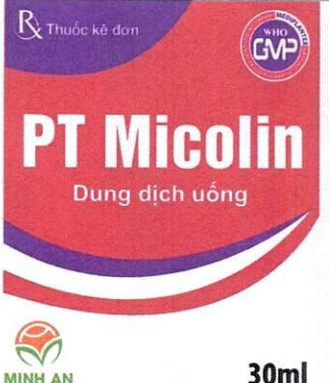


Chai 30ml



Nhãn chai



Nhãn chai

Thành phần: Mỗi chai chứa Citicolin (tương đương Citicolin natri 10,45 % w/v; 10% (w/v) (tương ứng citicolin 100 mg/ml).

Tá dược:.....vừa đủ 1 chai

Cách dùng và liều dùng:

Liều dùng:

Người lớn:

Liều khuyến cáo từ 500 - 2000 mg/ngày (tương ứng 5 - 20 ml/ngày), tùy thuộc mức độ nghiêm trọng của bệnh.

Người cao tuổi: Không yêu cầu phải điều chỉnh liều.

Trẻ em:

Kinh nghiệm điều trị còn hạn chế, do đó chỉ sử dụng theo chỉ định của bác sỹ, khi lợi ích lớn hơn nguy cơ có thể xảy ra.

Cách dùng:

Uống thuốc trong hoặc sau bữa ăn. Có thể uống trực tiếp hoặc pha với nước (khoảng 120ml) để uống.



PT Micolin

Dung dịch uống

60ml

Chỉ định:

Điều trị rối loạn thần kinh và nhận thức liên quan đến đột quỵ.

Điều trị rối loạn thần kinh và nhận thức liên quan đến chấn thương đầu.

Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

DÙNG THEO LIỀU CHỈ ĐỊNH

Đề xa tầm tay trẻ em

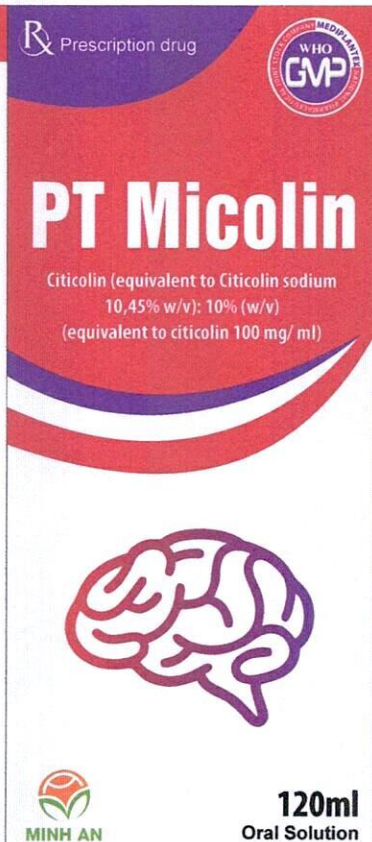
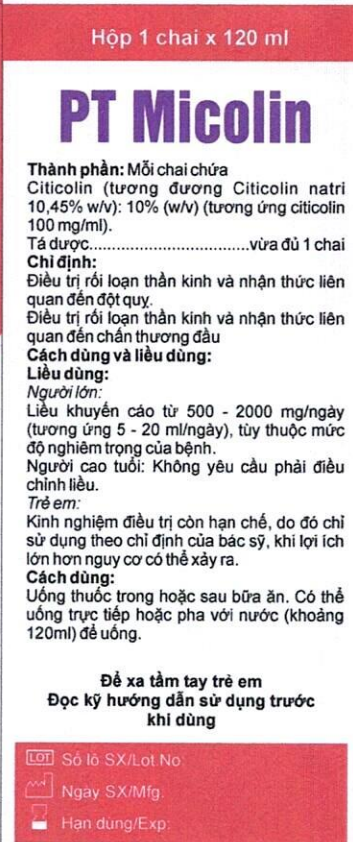
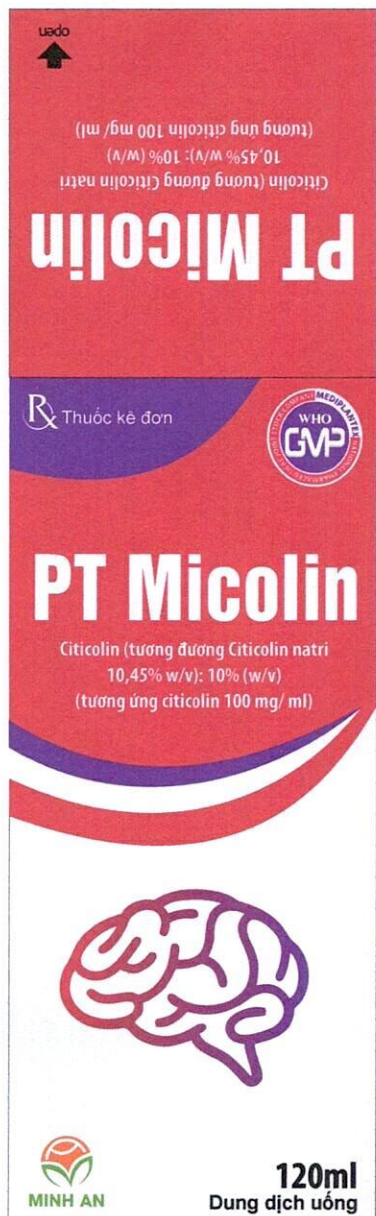
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

 Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

 Nhà phân phối:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN

 **LOT** Số lô SX:

 Hạn dùng:



Nhãn chai



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx PT Micolin

*Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc
Để thuốc xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

Thành phần công thức thuốc

Thành phần được chất: Citicolin (tương đương citicolin natri 10,45% w/v): 10% (w/v)
(tương ứng citicolin 100 mg/ml)

Thành phần tá dược: Dung dịch sorbitol 70%, glycerin, methylparaben, propylparaben, acid citric khan, natri citrat, sucralose, ponceau 4R, hương dâu lỏng, nước tinh khiết vừa đủ.

Dạng bào chế: Dung dịch uống

Mô tả dạng bào chế: Dung dịch màu hồng, hương dâu, vị ngọt.

Chỉ định

- Điều trị rối loạn thần kinh và nhận thức liên quan đến đột quỵ.
- Điều trị rối loạn thần kinh và nhận thức liên quan đến chấn thương đầu.

Cách dùng và liều dùng

Liều dùng

- Người lớn: Liều khuyến cáo từ 500 – 2000 mg/ngày (tương ứng 5 – 20 ml/ngày), tùy thuộc mức độ nghiêm trọng của bệnh.
- Người cao tuổi: Không yêu cầu phải điều chỉnh liều.
- Trẻ em: Kinh nghiệm điều trị còn hạn chế, do đó chỉ sử dụng theo chỉ định của bác sĩ, khi lợi ích lớn hơn nguy cơ có thể xảy ra.

Cách dùng:

- Uống thuốc trong hoặc sau bữa ăn.
- Có thể uống trực tiếp hoặc pha với nước (khoảng 120 ml) để uống.

Chống chỉ định.

- Quá mẫn với citicolin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân bị tăng trương lực hệ thần kinh phó giao cảm.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Cảnh báo tá dược:

- Thuốc chứa 23,5 mg natri trong mỗi 5 ml, tương đương 1,18% trong khẩu phần natri tối đa mỗi ngày được khuyến cáo cho người lớn là 2 g.



- Thuốc chứa propylparaben (propyl p-hydroxybenzoat) và methylparaben (methyl p-hydroxybenzoat): Có thể gây các phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm).
- Thuốc chứa 0,7 g sorbitol trong 5 ml. Bệnh nhân bị rối loạn không dung nạp fructose do di truyền không nên được chỉ định thuốc này.
- Sorbitol có thể gây những triệu chứng tiêu hóa khó chịu và cho tác dụng nhuận trường nhẹ.
- Thuốc chứa ponceau 4R: Có thể gây các phản ứng dị ứng.
- Thuốc chứa 82,5 mg propylene glycol trong 5 ml.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Chưa có dữ liệu nghiên cứu đầy đủ về việc sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai và cho con bú. Do đó, chỉ sử dụng thuốc trong trường hợp cần thiết, khi lợi ích lớn hơn nguy cơ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Thuốc không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác của thuốc

- Citicolin làm tăng tác dụng của thuốc chứa L-Dopa. Citicolin không được dùng đồng thời với thuốc chứa meclofenoxat.

Tương kỵ của thuốc

- Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR)

- Bảng tóm tắt các phản ứng có hại: được phân nhóm theo tần suất: rất thường gặp ($ADR \geq 1/10$), thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$), ít gặp ($1/1000 \leq ADR < 1/100$), hiếm gặp ($1/10000 \leq ADR < 1/1000$) và rất hiếm gặp ($ADR < 1/10000$); không biết (không thể ước tính tần suất từ dữ liệu có sẵn).

Rất hiếm gặp (tỷ lệ $< 1/10000$) bao gồm:

- Rối loạn tâm thần: Ảo giác.
- Rối loạn hệ thần kinh: Đau đầu, chóng mặt.
- Rối loạn mạch máu: Tăng huyết áp, hạ huyết áp.
- Rối loạn hô hấp, ngực, trung thất: Khó thở.
- Rối loạn tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy thường xuyên.
- Da và mô dưới da: Đỏ bừng, mề đay, phát ban, ban xuất huyết.
- Toàn thân: Ớn lạnh, phù nề.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Chưa có báo cáo về sử dụng thuốc quá liều. Không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Trong trường hợp dùng quá liều, tích cực theo dõi để có biện pháp xử lý kịp thời.

Đặc tính dược lực học

- Nhóm dược lý: Thuốc hướng thần kinh và thuốc bổ thần kinh
- Mã ATC: N06BX06
- Citicolin kích thích sinh tổng hợp các phospholipid của màng tế bào thần kinh, đã được chứng minh trong các nghiên cứu quang phổ cộng hưởng từ. Do đó cải thiện chức năng hoạt động của màng tế bào, chẳng hạn như các hoạt động của bơm vận chuyển ion và các receptor trong nó, những yếu tố cần thiết cho sự dẫn truyền thần kinh.
- Citicolin giúp ổn định màng tế bào, tăng quá trình tái hấp thu trong chứng phù não.
- Nghiên cứu thực nghiệm chỉ ra rằng citicolin ức chế hoạt hóa một số phospholipase (A1, A2, C và D), làm giảm sự hình thành gốc tự do, ngăn sự phá hủy hệ thống màng và bảo vệ hệ thống chống oxy hóa, như glutathion.
- Citicolin bảo vệ nguồn dự trữ năng lượng tế bào thần kinh, ức chế quá trình apoptosis và kích thích tổng hợp acetylcholin. Các thí nghiệm cũng cho thấy citicolin có hiệu quả phòng ngừa và bảo vệ thần kinh trong trường hợp thiếu máu cục bộ.
- Các thử nghiệm lâm sàng cho thấy citicolin cải thiện đáng kể chức năng của bệnh nhân bị đột quỵ do thiếu máu cục bộ cấp tính, đồng thời làm chậm tiến triển các chấn thương não do thiếu máu cục bộ trong các xét nghiệm hình ảnh thần kinh.
- Đối với bệnh nhân chấn thương đầu, citicolin làm tăng tốc độ phục hồi, làm giảm thời gian và cường độ của các hội chứng sau chấn thương.
- Citicolin cải thiện mức độ chú ý và nhận thức, tác dụng tốt với chứng mất trí nhớ, rối loạn nhận thức và thần kinh liên quan đến thiếu máu cục bộ não.

Đặc tính dược động học

Hấp thu

Citicolin được hấp thu tốt sau khi uống, tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch. Nồng độ cholin huyết tương tăng đáng kể thông qua các con đường này. Sự hấp thu qua đường uống gần như hoàn toàn và sinh khả dụng của đường uống gần bằng đường tiêm tĩnh mạch.

Chuyển hóa

Thuốc được chuyển hóa ở thành ruột và gan thành cholin và cytidin.

Phân bố

Citicolin được phân bố rộng rãi trong các cấu trúc não, với sự kết hợp nhanh chóng của cholin vào cấu trúc phospholipid và cytidin vào nucleotid cytidin và acid nucleic. Citicolin đến não và chủ động kết hợp vào màng tế bào, tế bào chất và ty thể, tạo thành một phần của phân cấu trúc phospholipid.

Thải trừ

Chỉ một lượng nhỏ thuốc xuất hiện trong nước tiểu và phân (dưới 3%). Khoảng 12% liều được bài tiết qua đường hô hấp. Bài tiết qua đường nước tiểu trải qua 2 giai đoạn, giai đoạn đầu kéo dài khoảng 36 giờ đầu, trong giai đoạn này tốc độ bài tiết giảm nhanh; giai đoạn thứ hai tốc độ bài tiết giảm chậm hơn nhiều. Bài tiết qua đường hô hấp cũng xảy ra tương tự, tốc độ thải trừ giảm nhanh chóng trong 15 giờ đầu và sau đó giảm chậm hơn nhiều.

Quy cách

Hộp 1 chai x 30 ml, chai thủy tinh.

Hộp 1 chai x 60 ml, chai thủy tinh.

Hộp 1 chai x 120 ml, chai thủy tinh.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hạn dùng sau mở nắp: 02 tháng kể từ ngày mở nắp lần đầu.

Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: Tiêu chuẩn cơ sở.

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất

Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố- Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội



Hà Nội, Ngày 10 tháng 01 năm 2025